FINGARDEN

REE: CỖ MÁY PHÂN BỔ VỐN - BÀI HỌC TỪ MÔ HÌNH BERKSHIRE

Tháng 10/2026

BẢN ĐỒ CÂU CHUYỆN

REE mở rộng bền vững nhờ 3 bánh răng ăn khớp của kỷ luật phân bổ vốn

REE
holding đa ngành

1

Tạo dòng chảy vốn liên tục

Mua doanh nghiệp tạo dòng tiền tốt → lợi nhuận phình lên từ chính doanh nghiệp đã mua → lãi & cổ tức nhận về tạo thành dòng chảy vốn để tái đầu tư vào các dự án mới. Không phụ thuộc phát hành cổ phiếu để tăng quy mô.

2

Synergy — chuỗi tích hợp

Các công ty trong hệ sinh thái được hưởng lợi: tiết kiệm chi phí đầu tư, chi phí vận hành, chi phí vay, năng lực quản trị, tập khách hàng.

3

Phân bổ vốn

Trả nợ ở cấp dự án → giải phóng dòng tiền → tăng khả năng cổ tức và tái đầu tư; thoái tài sản kém hiệu quả.

FINGARDEN

ĐÍCH ĐẾN CỦA VÒNG QUAY

Quy mô tài sản mở rộng — Dòng tiền tăng lên từng nấc

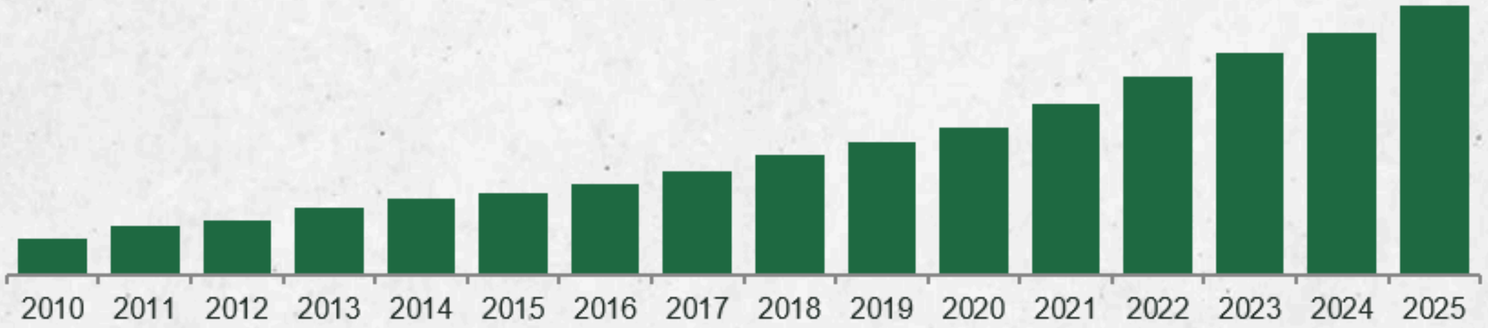
	Khởi đầu	2025	Mục tiêu
Năng lượng	**3 công ty điện** cuối 2011 · liên kết: Thác Bà, Thác Mơ, Ninh Bình	**996 MW thực sở hữu** 2025 · 22 công ty: 14 con + 8 liên kết	**3.000 MW → ~5 GW** 2030 → 10 năm
Văn phòng cho thuê	**80.000 m²** 2010 · E.town (từ 2008)	**181.961 m²** 2025 · 7 công ty: 6 con + 1 liên kết	**300–400 nghìn m²** mục tiêu sàn 10 năm
Nước & Môi trường	**2 công ty nước** cuối 2011 · liên kết: BOO Thủ Đức, Nước sạch Sài Gòn	**~1,7 triệu m³/ngày** 2025 · 11 công ty: 2 con + 9 liên kết	**+0,3 triệu m³/ngày** 2028 · Thủ Đức 4

Nguồn: BCTN REE

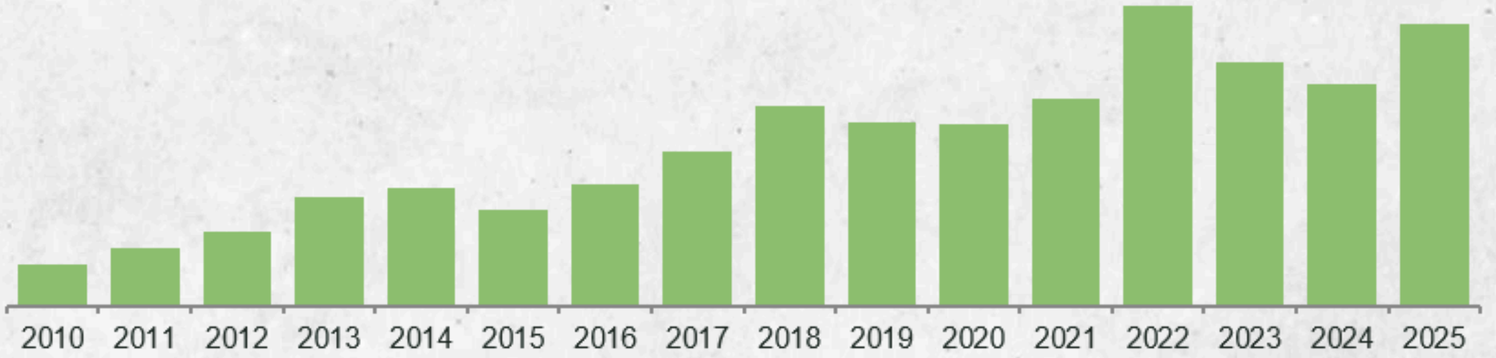
FINGARDEN

15 năm: vốn chủ tăng hơn 7 lần từ lợi nhuận để lại — cổ tức tiền mặt chi trả đều đặn

Vốn chủ sở hữu công ty mẹ (tỷ đồng): từ 2.900 lên 20.946



LNST cổ đông công ty mẹ (tỷ đồng): từ 362 lên 2.529



Nguồn: BCTN REE

+14,1%/năm — Vốn chủ công ty mẹ 2010–2025 (bình quân)

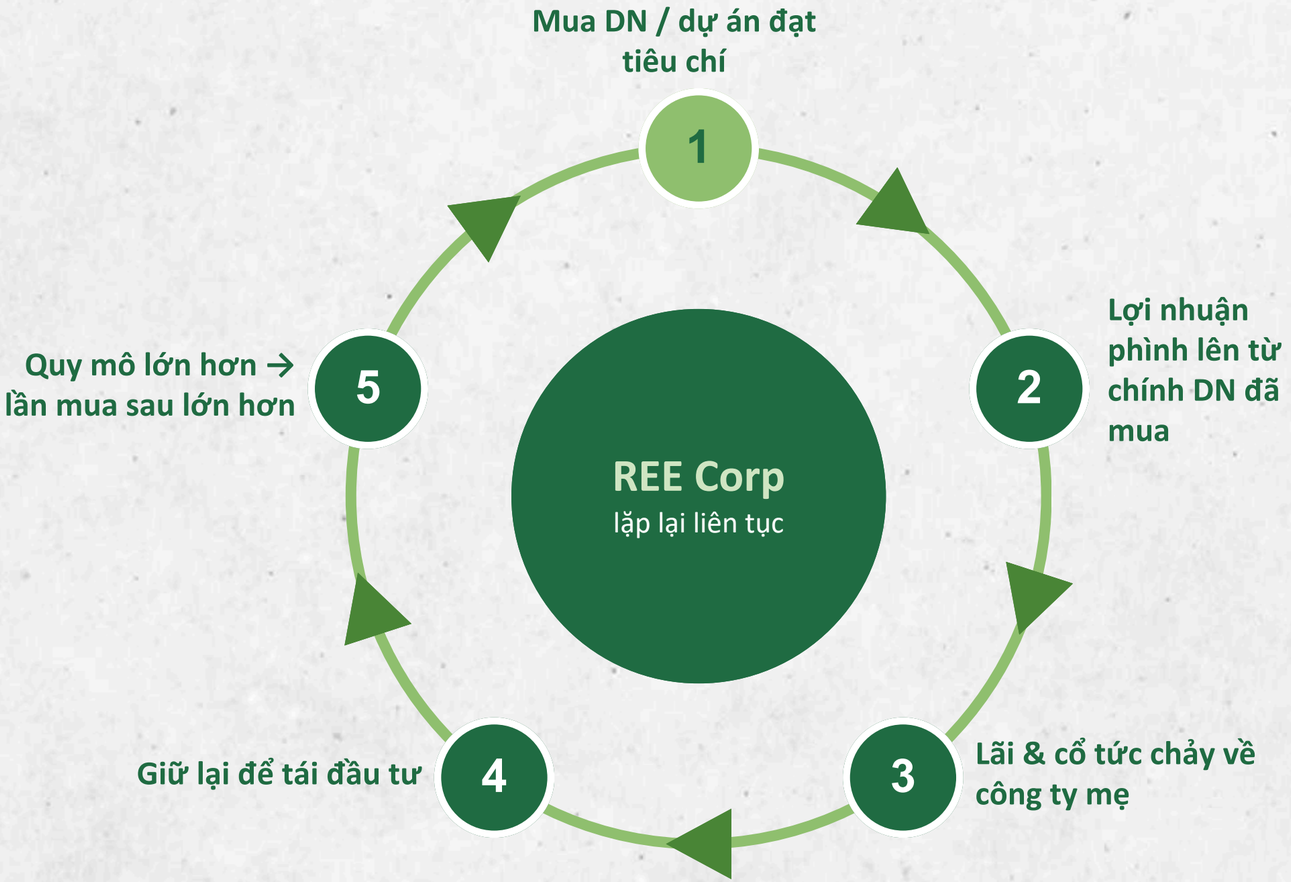
+13,8%/năm — LNST công ty mẹ 2010–2025 (bình quân)

~94% — phần tăng vốn chủ đến từ lợi nhuận để lại

5.734 tỷ — tổng cổ tức tiền mặt đã trả 2010–2025 ≈ 25% LNST lũy kế (23.203 tỷ)

VÒNG QUAY KHÉP KÍN

Lợi nhuận từ tài sản đã mua, quay về làm vốn mua tài sản tiếp theo



TIÊU CHÍ CHO BƯỚC 1

1 — Tạo dòng tiền tốt, ổn định
Tài sản thiết yếu, hợp đồng dài hạn, đầu ra được bao tiêu

2 — Cùng hệ sinh thái
Tích hợp cùng hệ sinh thái để tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả khai thác

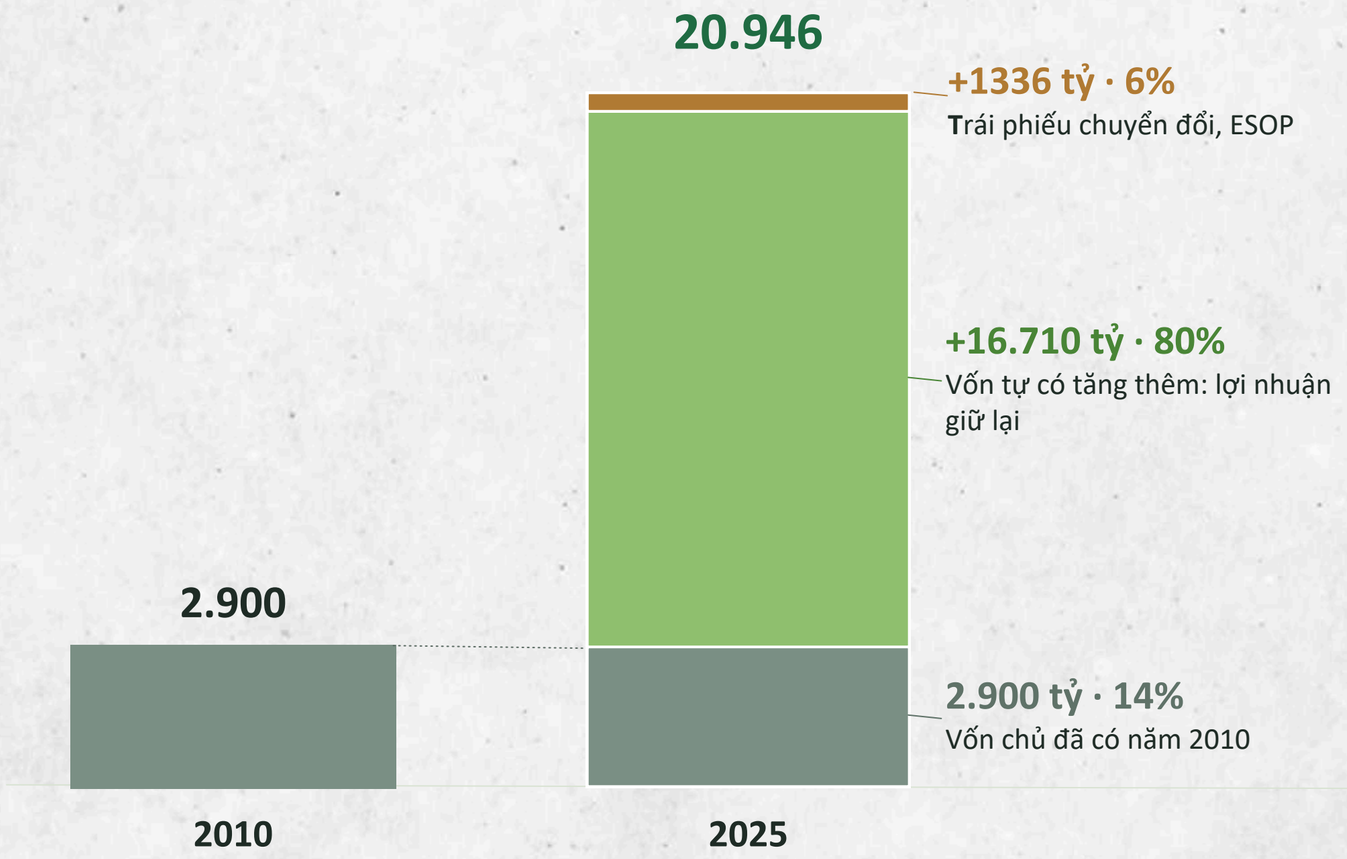
3 — Mua với định giá hợp lý
Mua khi cân đối được dòng tiền và định giá hợp lý

4 — Mua nhỏ → tỷ lệ lớn & chi phối
Vào thiểu số để hiểu tài sản, sau đó nâng dần tỉ trọng

NGUỒN VỐN

Vốn chủ tăng 16.730 tỷ trong 15 năm — 94% từ vốn tự có, với 6% từ phát hành

Vốn chủ sở hữu công ty mẹ: 2010 so với 2025 (tỷ đồng)



~94% mức tăng vốn chủ đến từ vốn tự có: lợi nhuận giữ lại

~6% từ vốn mới bên ngoài: 810 tỷ trái phiếu chuyển đổi của cổ đông hiện hữu (2011), 506 tỷ chuyển đổi từ trái phiếu của Platinum Victory (2013–2015) + 20 tỷ ESOP (2014)

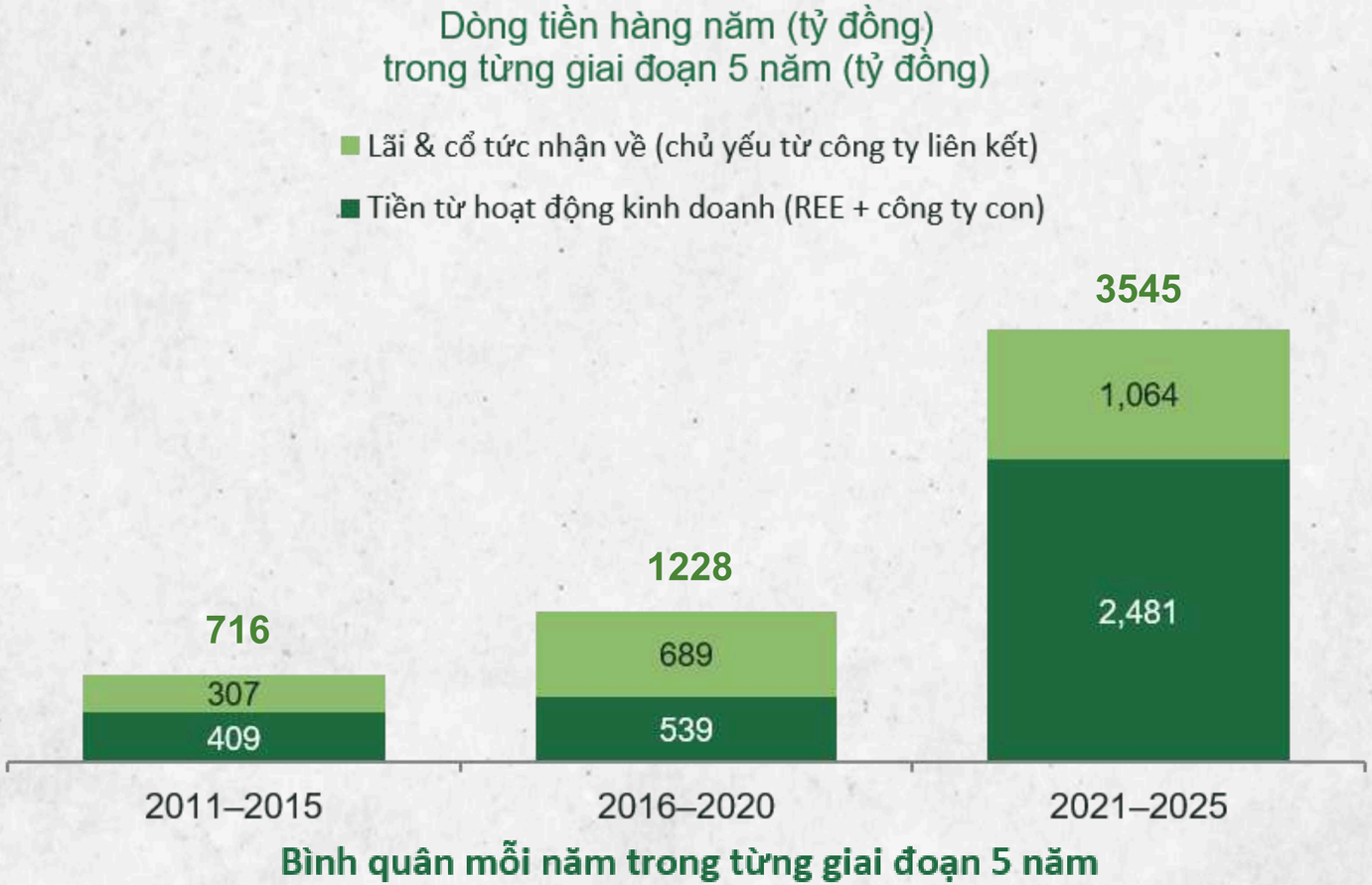
22.841 tỷ LNST công ty mẹ lũy kế 2013–2025, khoảng 3/4 ở lại trong vốn chủ

0 đồng cổ đông phải bỏ thêm khi vốn điều lệ tăng 2.696 → 6.229 tỷ: tăng bằng cổ tức cổ phiếu

Nguồn: BCTN REE

DÒNG TIỀN PHÌNH LÊN

Dòng tiền REE tự tạo ra và thu về tăng ~5 lần sau 10 năm — chủ yếu từ công ty con và công ty liên kết



~720 → ~3.540 tỷ/năm
Bình quân 5 năm của tiền thuần từ kinh doanh + lãi và cổ tức đã nhận. Từng năm có lúc giảm (thủy văn, vốn lưu động M&E) nhưng mỗi giai đoạn đều cao hơn giai đoạn trước.

~70% lợi nhuận từ công ty con và liên kết
2025: mảng Năng lượng 1.411 tỷ + Nước 355 tỷ = 1.766/2.529 tỷ LNST — nằm ở các công ty con (VSH, TBC, điện gió) và liên kết (Thác Mơ, SBH, PPC, SGW).

Cổ tức từ công ty liên kết ~834 tỷ/năm
Bình quân 2021–2025 (627–1.118 tỷ/năm), biến động theo điều kiện thủy văn từng năm.

Nguồn: BCTN REE

VÌ SAO KHÔNG DỰA VÀO NỢ

Mua bằng tiền tự có và Mua bằng nợ: cùng tăng trưởng lúc thuận, khác số phận khi chu kỳ đảo chiều

	REE: tiền tự có + vay dự án	M&A dựa chủ yếu vào nợ
Mục đích mua	Mua tài sản tạo dòng tiền, tiền về tạo nguồn thực hiện thương vụ sau, cộng hưởng lợi từ capital gain	Mua để tăng quy mô hơn là ưu tiên hiệu quả, hoặc bán hưởng chênh lệch thay vì tạo dòng tiền
Nguồn vốn mua	Lợi nhuận giữ lại, cổ tức hệ sinh thái; vay nằm ở từng dự án	Chủ yếu từ nợ và nghĩa vụ gắn chặt với công ty mẹ
Đòn bẩy	Nợ vay ≈ 0,4 lần vốn chủ (6/2026)	Nợ thường gấp nhiều lần vốn chủ
Mặt bằng lãi suất cao	Chi phí tăng nhưng dòng tiền dự án vẫn trả được	Lãi vay vượt dòng tiền, áp lực phải đảo nợ
Chu kỳ KD đi xuống	ROE duy trì > 11%	Khó khăn dòng tiền trả nợ, rủi ro bị buộc bán tài sản tốt lúc giá thấp
Với cổ đông	Lợi ích được đảm bảo. Vốn mới bên ngoài chỉ ~4% mức tăng vốn chủ	Rủi ro phát hành giá thấp và bị pha loãng
Với thị trường	Được đánh giá tích cực và phản ánh đúng giá trị của doanh nghiệp trong dài hạn	Biến động mạnh và xu hướng giảm trong dài hạn
Khi cơ hội giá rẻ xuất hiện	Có nguồn sẵn để mua	Không có tiền mặt sẵn, bỏ lỡ cơ hội
Số vòng M&A	Quay vòng liên tục, quy mô thương vụ lớn dần	Ảnh hưởng bởi chu kỳ lãi suất và chu kỳ của tài sản nên vòng quay hạn chế và rủi ro cuốn vào vòng xoáy nợ bào mòn giai đoạn thị trường bất lợi

TÍCH HỢP: Tài sản sẵn có, năng lực quản trị và vị thế của REE

TẦNG 1 · TÀI SẢN BỔ TRỢ NHAU

1 Bậc thang thủy điện

- Thác Bà 2 (18,9 MW, COD 4/2025): 88 triệu kWh, vượt 20% công suất thiết kế nhờ Thác Bà bậc trên chạy tối đa.
- Đăk Nghé (7 MW) cách đập Thượng Quảng Ngãi (VSH) 12 km; Thác Mơ, Srok Phu Miêng cùng sông Bé.

2 Chuỗi nước khép kín

- Sản xuất sỉ (BOO Thủ Đức, Thủ Đức III, Tân Hiệp II) bán cho Sawaco → phân phối (Thủ Đức, Nhà Bè, Gia Định).
- TK Cộng (con của REE Water) thi công Sông Đà GĐ2, cải tạo BOO Thủ Đức.

3 M&E làm cho năng lượng

- Năng lực M&E dùng cho năng lượng: thi công điện gió Duyên Hải Trà Vinh V1-4 (48 MW).
- Thủy điện trải 3 miền, giảm rủi ro thủy văn theo vùng.

TẦNG 2 · NĂNG LỰC CỦA CẢ HỆ THỐNG

4 Năng lực quản trị

- TBW tăng doanh thu, giảm chi phí vận hành và giảm lãi vay; LNST +15,9%.
- DTV giảm tổn thất điện năng từ 4,1% xuống 3,7%.
- MHP trả hết nợ ngân hàng, lãi vay giảm 58%.

→ Cùng tài sản, lợi nhuận cao hơn

5 Tín dụng & chi phí vốn

- Vay dựa trên bảo lãnh trong hệ: Duyên Hải 1.167 tỷ (REE Energy bảo lãnh, đến 2037); Thác Bà 2 vay 417 tỷ có bảo lãnh của TBC.
- Vay ngắn hạn 641 tỷ, toàn bộ tín chấp, 4,4–7,5%/năm.
- CHP tái cơ cấu nợ, lãi suất giảm 0,5%.

→ Công ty trong hệ vay bằng uy tín của cả hệ

6 Vị thế trong ngành

- Thủy điện REE đầu tư: 7,05 tỷ kWh ≈ 6,5% sản lượng thủy điện toàn hệ thống (2025).
- Đơn vị đầu tiên được cấp phép khảo sát điện gió ngoài khơi (Nam Bộ 3, 500 MW); mua Phú Cường 1A & 1B (200 MW) Q4/2025.
- Top 10 nhà thầu cơ điện Việt Nam 2025.

→ Quy mô mở cửa cho dự án lớn hơn

Nguồn: BCTN REE

FINGARDEN

Trả nợ ở cấp dự án, cổ tức chảy về công ty mẹ — giải phóng dòng tiền không hiệu quả để tái đầu tư

Trả nợ xong, tăng cổ tức

- Thủy điện A Lưới (CHP) và Mường Hum hoàn tất nợ ngân hàng năm 2025 — kỳ vọng tăng cổ tức.
- Nậm Ban 2 và điện gió Trà Vinh V1-3 trả nợ trước hạn trong năm.

Cổ tức con/liên kết về mẹ

- Dòng tiền REE tự tạo ra và thu về từ hoạt động kinh doanh và cổ tức tăng đều qua từng giai đoạn. Trong đó 70% nguồn thu chủ yếu từ công ty con và công ty liên kết.

Thoái vốn tài sản hết vai trò

- 2023: Thoái vốn dần Nhiệt điện Phả Lại
- Đầu 2025: thoái vốn Nhiệt điện Ninh Bình (nhà máy cũ).
- 2025: chuyển nhượng cổ phần SaigonRes; bán đất dự án Bồ Xuyên.

Nguồn: BCTN REE

PHÂN BỔ VỐN

Đầu ra cho dòng chảy vốn: Tiếp tục phân bổ vào các mảng thế mạnh

Điện gió đã sở hữu / đã duyệt

- Duyên Hải V1-4: 48 MW – đã vận hành (COD Tháng 4/2026)
- V1-3 GĐ2: 48 MW · V1-5, V1-6 GĐ2: 80 MW – đã công nhận nhà đầu tư, dự kiến COD 10/2026
- Điện gió Phú Cường 1A&1B GĐ1: 200 MW – M&A Q4/2025, đang xây, dự kiến COD Q4/2027
- Thủy điện Trà Khúc 2: 30 MW – đang xây, dự kiến COD Q1/2027

Dự án đang chuẩn bị

- Điện gió gần bờ Trà Vinh: ~650 MW (đang hoàn tất hồ sơ để được cấp chứng nhận đầu tư)
- Ngoài khơi Nam Bộ 3: 500 MW (giấy phép khảo sát đầu tiên tại VN; mục tiêu COD 2030)
- Định hướng: điện mặt trời nổi trên hồ thủy điện, giải pháp lưu trữ năng lượng

Nước & văn phòng

- Nhà máy nước Thủ Đức 4 (SWIC, REE 40%): +300.000 m^3/ngày (khởi công cuối 2026, vận hành 2028)
- Tòa văn phòng New city: Tìm khách trước khi xây dựng
- Tìm thêm quỹ đất văn phòng tại trung tâm

~3.300 tỷ doanh thu/năm là mức REE kỳ vọng từ nhóm dự án điện gió mới trong 2026–2030 — một "lớp" dòng tiền mới để tiếp tục vòng quay.

Nguồn: BCTN REE

FINGARDEN

DEAL ĐIỂM NHẤN · NHIỆT ĐIỆN PHẢ LẠI (PPC)

Phả Lại: Đầu tư 826 tỷ, thu hồi vốn sau 5 năm, IRR 21,5%/năm trong 13 năm

QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ

2013 — Mua 22,37% PPC, giá gốc 719,9 tỷ — khoản đầu tư lớn nhất danh mục lúc đó

Kết quả 2013 — PPC lãi 1.631 tỷ, trong đó 1.136 tỷ là lãi tỷ giá chưa thực hiện; REE ghi nhận 487 tỷ. REE tự tính ROI 2013: 49,6%

2016–2019 — Mua thêm 106 tỷ, nâng sở hữu lên 24,1%; cổ tức được chia đều 180–238 tỷ/năm

2023–2026 — Bán bớt 12,9 triệu cp (2023–2025), thu ~163 tỷ; còn 20,12% (64,5 triệu cp) ≈ 562 tỷ theo giá 8.710 đ

826 tỷ — VỐN BỎ RA: tổng giá gốc 2013–2019 (719,9 tỷ năm 2013 + 106 tỷ mua thêm)

~2.170 tỷ — ĐÃ THU VỀ BẰNG TIỀN: cổ tức 1.962 tỷ (2014–2025) + bán bớt ~205 tỷ = 2,6 lần vốn gốc

IRR 21,5%/năm — HIỆU QUẢ: cộng 64,5 triệu cp còn giữ (~562 tỷ) → tổng ~2.690 tỷ, gấp 3,3 lần vốn gốc

Quá trình: Mua DN tạo dòng tiền tốt → Thu hồi → rót vốn → Tái phân bổ

Nguồn: BCTN REE

FINGARDEN

DEAL ĐIỂM NHẤN · VĨNH SƠN – SÔNG HINH (VSH)

VSH: rót vốn ~2.340 tỷ khi dự án còn vướng — sau 10 năm khoản đầu tư mang lại tỉ lệ IRR 15,3%/năm

QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ

2016 — Mua 21% VSH, giá gốc 698,7 tỷ, khi Thượng Kon Tum đang tranh chấp với nhà thầu

2019–2020 — Mua thêm 1.275 tỷ, lên 49,5%; REE mua 500 tỷ trái phiếu VSH (2019) và cho vay 378 tỷ (2020) để hoàn thành dự án

2021 — Thượng Kon Tum 220 MW vận hành thương mại; VSH thành công ty con (50,45%)

2022 – 6/2026 — Mua thêm 193 tỷ, lên 52,58%. LNST VSH: 1.264 (2022), 994 (2023), 448 (2024, El Nino), 863 tỷ (2025); 6T/2026: 507 tỷ

~2.360 tỷ
VỐN BỎ RA: các đợt 2016, 2019–2023 (đợt 2021 ước ~191 tỷ, mua cổ phiếu phát hành giá 10.000 đ)

~1.820 tỷ
CỔ TỨC TIỀN THỰC NHẬN 2017 – 9/2026. Lợi nhuận phần REE lũy kế cùng kỳ ~2.580 tỷ

IRR 15,3%/năm
HIỆU QUẢ: cổ tức + 124,2 triệu cp còn giữ (~5.130 tỷ) ≈ 6.950 tỷ, gấp gần 3 lần vốn

Quá trình: Turnaround | Mua nhỏ → chi phối | Lợi nhuận phình lên từ DN đã mua

Nguồn: BCTN REE

DEAL ĐIỂM NHẤN· THÁC BÀ → THÁC BÀ 2

Thác Bà: đầu tư ~650 tỷ để nắm 60% - kết quả mang lại IRR 14.9%/năm (2009–2026)

QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ

2009-2011 — Mua dần TBC (120 MW) từ 2009 và đạt tỉ lệ sở hữu 23,97% vào cuối năm 2011

2012–2013 — REE tự tính ROI trên vốn đầu tư: 14,0% (2012), 16,0% (2013); cổ tức được chia năm 2013: 25,9 tỷ

5/2014 — Mua thêm 21,7 triệu cp, nâng tỉ lệ sở hữu lên 58,14% - TBC thành công ty con, đến nay sở hữu 60,42%

2021–2025 — Tiếp tục vốn vào Thác Bà 2 (18,9MW) với tỉ lệ kiểm soát 55%; Tháng 4/2025 vận hành, 88 triệu kWh, vượt thiết kế 20%

~650 tỷ — VỐN ĐẦU TƯ ƯỚC TÍNH: 223 tỷ (2010–2011) + 395,8 tỷ (5/2014) + ~29 tỷ mua lẻ lên 60,42%

~1.165 tỷ — CỔ TỨC TIỀN THỰC NHẬN 2011 – 9/2026 = 1,8 lần vốn

IRR 14,9%/năm — HIỆU QUẢ: cổ tức + 38,4 triệu cp còn giữ (~1.258 tỷ) ≈ 2.410 tỷ, gấp 3,7 lần vốn

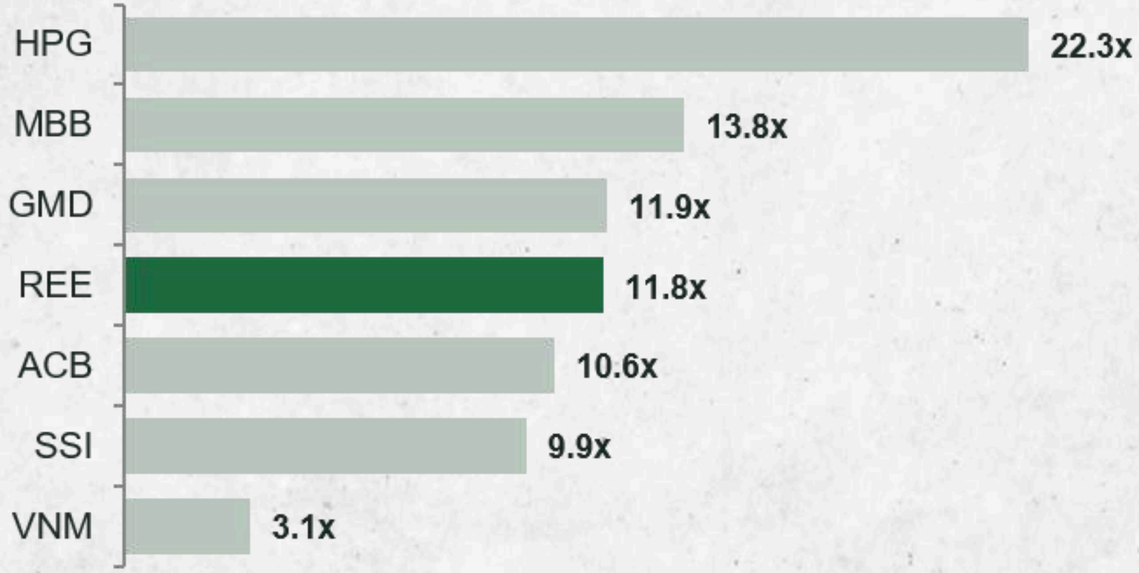
Quá trình: Cùng hệ sinh thái | Mua nhỏ → chi phối | Synergy vận hành

Nguồn: BCTN REE

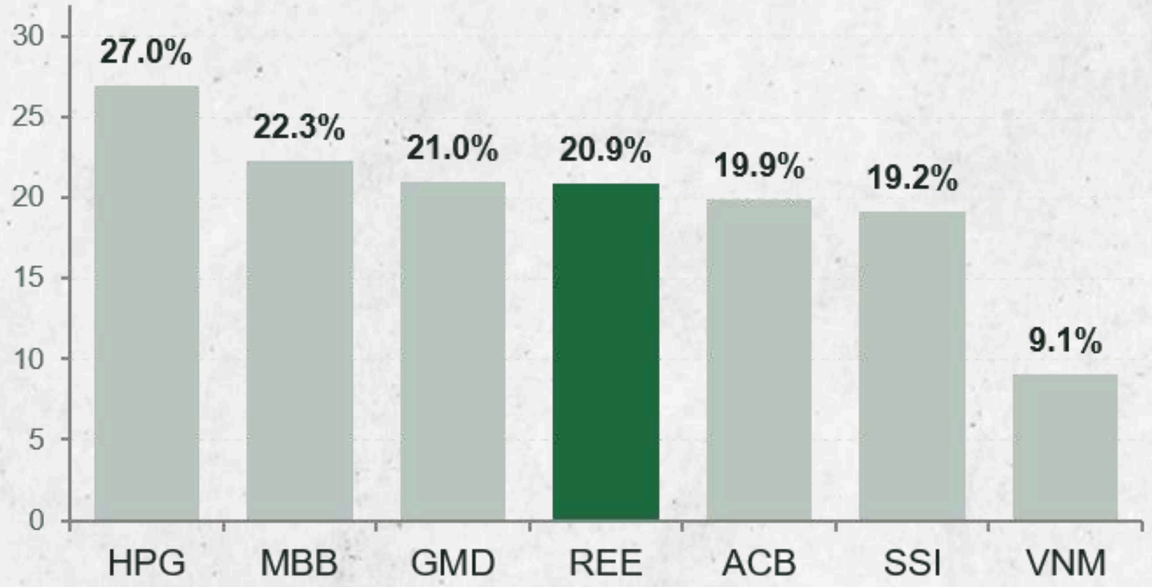
ĐÁNH GIÁ TỪ THỊ TRƯỜNG

Mô hình phát triển bền vững của REE được thị trường ghi nhận - cổ phiếu tăng ở mức tích cực so với nhóm ngành tăng trưởng cao

Mức tăng giá cổ phiếu **2012-2025** (lần)



Tăng trưởng giá bình quân năm – CAGR (%)

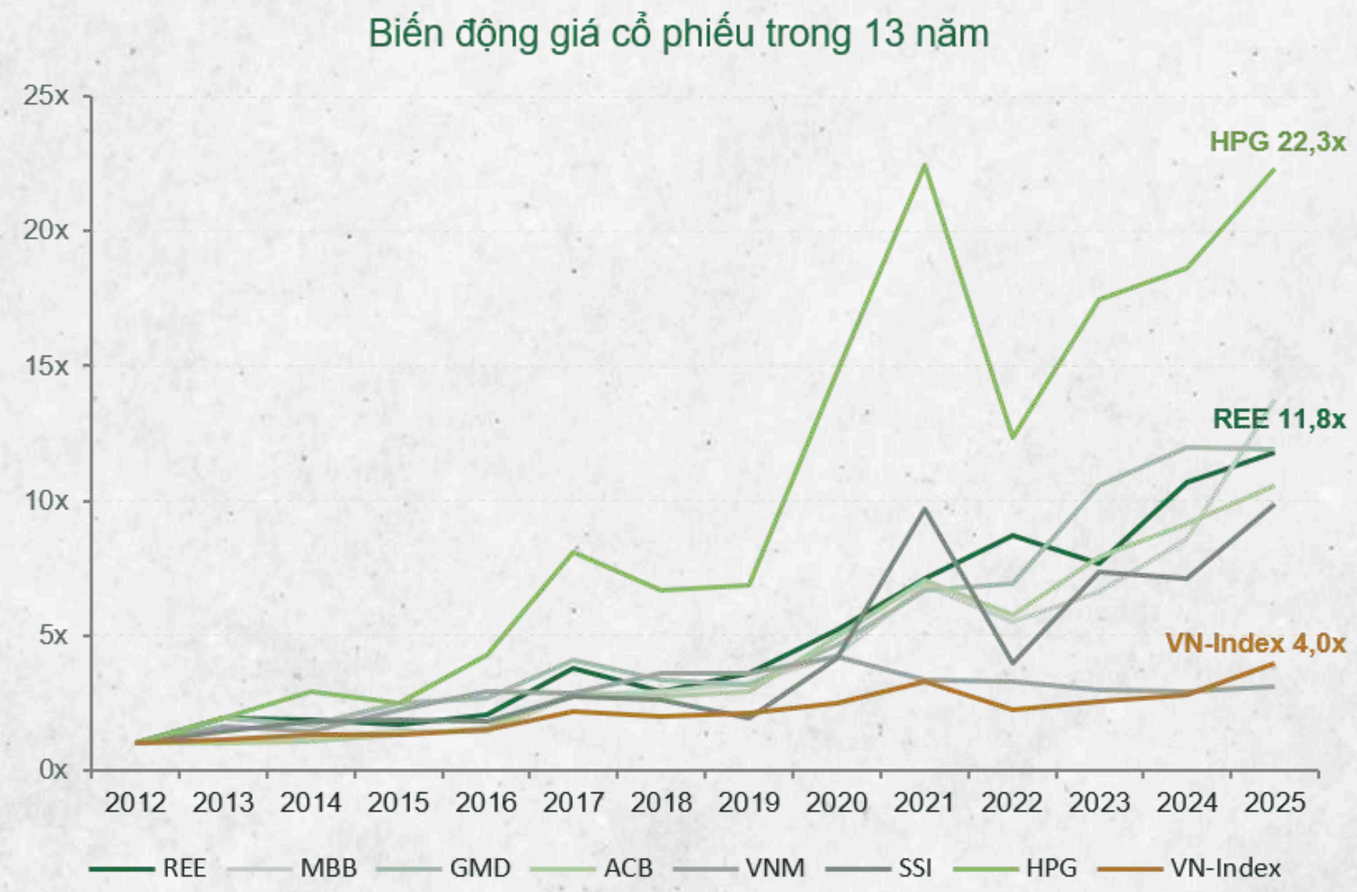


Giá điều chỉnh cuối năm 2012–2025. REE xếp 4/7 về mức độ tăng giá so với nhóm Bluechip cùng thời kỳ.

Nguồn: Dữ liệu Cafef

ĐÁNH GIÁ TỪ THỊ TRƯỜNG

13 năm: cổ phiếu REE 11,8 lần — vượt trội hơn VN-Index, và tăng ổn định trong nhóm blue chip



Mã	Gấp (đến 2025)	CAGR dài hạn	CAGR 2017–25
HPG	22,3x	27,00%	13,60%
MBB	13,8x	22,30%	22,10%
GMD	11,9x	21,00%	14,30%
REE	**11,8x**	**20,90%**	**15,30%**
ACB	10,6x	19,90%	17,70%
SSI	9,9x	19,20%	17,30%
VNM	3,1x	9,10%	0,90%
VN-Index	4,0x	11,20%	7,90%

REE: tăng ổn định trong dài hạn và ít biến động mạnh trong các nhịp trồi sụt ngắn hạn của thị trường

Nguồn: Dữ liệu Cafef

REE và Berkshire: một số điểm chung trong cách tạo tiền, phân bổ vốn và sai lầm cùng tránh

	Berkshire Hathaway	REE
ĐIỂM CHUNG		
1. Mua doanh nghiệp tạo tiền đều, cần ít vốn bổ sung	See's Candies, Geico, Berkshire Hathaway Energy...	Năng lượng, cho thuê văn phòng, M&E, nước và môi trường
2. Tiền từ công ty con dồn về trung tâm làm vốn cho thương vụ sau	Các công ty con gửi tiền về Omaha để Buffett phân bổ	Lãi & cổ tức thu về 102 → 951 tỷ/năm (2010 → 2025)
3. Mua một phần, hiểu rõ rồi mới nắm chi phối	GEICO: cổ phần từ 1976, mua trọn 1996. BNSF: 2007 → 2010	VSH: 21% → 52,58%. Thác Bà: 24% → 60%
4. Rút vốn khỏi nơi kém, dồn vào nơi tốt hơn	2020 bán toàn bộ Delta, United, America, Southwest khi ngành hàng không xấu đi	Rút dần khỏi than, nhiệt điện; dồn vào thủy điện, điện gió
SAI LẦM CÙNG TRÁNH		
5. Vay nợ lớn hoặc phát hành cổ phiếu giá rẻ để mua	Nợ nằm ở công ty con, mẹ không bảo lãnh; Buffett mua các công ty phần lớn bằng tiền mặt thay vì cổ phiếu.	Vay theo dự án, nợ ≈ 0,4 lần vốn chủ; ~97% vốn chủ tăng thêm từ vốn tự có
6. Trả giá quá cao khi mua hoặc bán tháo khi thị trường xấu	Chỉ mua ở giá hợp lý, giữ tiền chờ cơ hội; giữ lâu, không bán vì áp lực ngắn hạn	Thác Bà 2014 mua ở giá PE = 7,7 lần; Năm 2022, giải ngân thêm Nậm Bản 2, VSH và VIB khi thị trường hoảng loạn.
7. Mua ngoài vùng hiểu biết để tăng quy mô	Chỉ mua doanh nghiệp hiểu rõ, nằm trong "vòng tròn năng lực"	Chỉ mua trong hệ sinh thái điện, nước, văn phòng, M&E

Vòng quay không tự chạy mãi: một số giới hạn cần đánh giá

Thủy điện gần bão hòa	Tiềm năng thủy điện vừa và lớn đã khai thác gần hết — vòng quay mới dựa vào điện gió yêu cầu vốn lớn và hiệu suất thấp hơn
Phụ thuộc vay dự án	Không có float như Berkshire: nợ vay 10.195 tỷ (30/6/2026); trái phiếu bảo đảm bằng cổ phiếu công ty liên kết.
Thiểu số = không quyết cổ tức	Công ty nắm giữ thiểu số không được quyết tỉ lệ cổ tức như VCW cổ tức trả bằng 0, SBH: cổ tức công bố chỉ bằng 34% lãi ghi nhận.
Rủi ro dự án mới chậm tiến độ	Ủy ban Kiểm toán ghi nhận một số dự án chậm tiến độ và kiến nghị đánh giá sau đầu tư cho tất cả dự án.
Tài sản mới cần thời gian "chín"	E.town 6 mới lấp đầy 53% cuối 2025.

ÁP DỤNG CHO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP, GIA ĐÌNH

6 câu hỏi rút từ REE để tự xây "cỗ máy" dòng tiền của mình

	Doanh nghiệp	Gia đình / cá nhân
1. Dòng tiền	Mảng nào tạo tiền đều mà không cần thêm vốn, mảng nào đang hút vốn?	Ngoài lương, mỗi năm có bao nhiêu tiền tự chảy về từ tài sản?
2. Tái đầu tư	Lợi nhuận được tái đầu tư theo thứ tự ưu tiên rõ ràng hay theo cảm tính?	Cổ tức, tiền thuê được tái đầu tư hay tiêu hết? Vòng sau có lớn hơn vòng trước?
3. Synergy	Thương vụ tiếp theo có dùng chung khách hàng, đội ngũ, chuỗi cung ứng hiện có?	Khoản đầu tư mới có nằm trong lĩnh vực mình hiểu và theo dõi được?
4. Đo hiệu quả	Mỗi khoản đầu tư lớn: bỏ ra bao nhiêu, thu về bao nhiêu, IRR bao nhiêu? Khoản nào nên rút?	Mỗi tài sản sinh lời bao nhiêu %/năm trên vốn? Có tài sản nào giữ chỉ vì ngại bán?
5. Nợ	Nếu lãi suất tăng và doanh thu giảm 30% cùng lúc, dòng tiền còn trả được lãi?	Khoản vay trả bằng dòng tiền của tài sản hay bằng lương? Mất thu nhập 6 tháng hoặc lãi suất tăng mạnh thì có phải bán tháo?
Câu hỏi chung	**Sau mỗi năm, dòng tiền tự chảy về lớn hơn — hay chỉ khoản nợ lớn hơn?**	

"Thời gian là người bạn của
những doanh nghiệp tốt"

Warren Buffett

THANK YOU

KHUYẾN CÁO: Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho các nhà đầu tư và không mang tính chất khuyến nghị mua bán chứng khoán được thảo luận trên đây. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.